

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTTH
V/v triển khai thực hiện Kết luận
số 535-KL/TU ngày 15/11/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XIV

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 535-KL/TU ngày 15/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về sơ kết 03 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU; Công văn số 1178-CV/BCSD ngày 26/11/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 535-KL/TU ngày 15/11/2024 của Tỉnh ủy.

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; trong đó cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và cụ thể hóa, triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, quan điểm, mục tiêu, định hướng, cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

b) Tập trung nghiên cứu, tiếp thu các chủ trương, quan điểm, định hướng mới của Đảng về phát triển công nghiệp để tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và xây dựng kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả trong thời tới, nhất là một số quan điểm mới trong dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng lần thứ XIV về đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng đi vào chiều sâu, lấy đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa

học, công nghệ mới làm động lực; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển công nghiệp phải trên cơ sở ứng dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển các ngành công nghiệp chế tạo, chế biến, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bán dẫn; nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành công nghiệp, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao; hiện đại hóa các ngành công nghiệp truyền thống sử dụng nhiều lao động; mở rộng thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu...

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan:

a) Tập trung rà soát, tiếp tục kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để triển khai hiệu quả chủ trương phát triển công nghiệp, nhất là Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thủy điện tích năng; phát triển nguồn năng lượng Hydrogen; phát triển các loại năng lượng mới như điện sinh khối, thủy triều, điện gió ngoài khơi ...

b) Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước. Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, trọng tâm rà soát, kiến nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo các điều kiện triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII như: cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, giá điện...; phân bổ công suất 2.000 MW điện gió ngoài khơi của khu vực Nam Trung Bộ; xác định địa điểm xây dựng Trung tâm công nghiệp, dịch vụ tái tạo liên vùng tại tỉnh tích hợp với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng - phát triển công nghệ năng lượng tái tạo để cập nhật, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý triển khai trong thời gian tới; tiếp tục rà soát, cập nhật các dự án năng lượng tái tạo vào kỳ quy hoạch, kế hoạch điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nguồn điện quan trọng, dự án ưu tiên đầu tư tới năm 2030, nhất là dự án LNG Cà Ná, thủy điện tích năng Bác Ái, thủy điện tích năng Phước Hòa. Ưu tiên phát triển loại hình năng lượng tự sản, tự tiêu; phát triển nguồn năng lượng Hydrogen và các loại năng lượng mới như điện sinh khối, thủy triều, điện gió ngoài khơi, chủ động trong phát triển điện hạt nhân. Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng truyền tải điện, từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Ninh Thuận. Phân bổ

công suất 21MW điện mặt trời mái nhà cho các huyện, thành phố, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với cảng biển và logistics theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tăng trưởng xanh, nhất là các ngành công nghiệp phụ trợ, các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp luyện kim, công nghiệp chế biến các sản phẩm đặc thù, tổ hợp xanh hóa chất sau muối để khai thác lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ; trung tâm dịch vụ Logistic và cảng cạn Cà Ná ngay sau khi được bổ sung quy hoạch chuyên ngành.

đ) Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư gắn với xúc tiến, thu hút đầu tư các cụm công nghiệp đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư Cảng biển tổng hợp Cà Ná và các dự án động lực thuộc nhiệm vụ quản lý ngành.

4. Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiếp tục phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực ngành năng lượng, năng lượng tái tạo (các ngành điện, cơ khí, chế tạo các linh kiện điện, điện tử, gia công lắp ráp, cán bộ quản lý dự án)...

5. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương liên quan:

a) Tăng cường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tăng trưởng xanh. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các Khu Công nghiệp Du Long, Phước Nam và phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy đạt 50%. Trong đó tập trung thu hút, phát triển Khu công nghiệp Du Long, từ đó làm kinh nghiệm, thu hút đầu tư các khu, cụm công nghiệp khác, góp phần đạt tỷ lệ lấp đầy.

b) Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư gắn với xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Xây dựng, áp dụng các chính sách khoa học-công nghệ, chuyển đổi số trong ngành công nghiệp nhằm phát triển nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành công nghiệp, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao;

b) Tham mưu Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên phê duyệt triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các cơ quan, đơn vị liên quan, nhằm ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh, hướng đến nền công nghiệp sản xuất thông minh, hiện đại, phù hợp với tiến trình hội nhập của thế giới, nhất là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến; hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; tăng cường năng lực đánh giá, thẩm định, lựa chọn các công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, vùng sản xuất chuyên canh phục vụ chế biến. Chỉ đạo phát triển vùng nguyên liệu tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, phát triển bền vững, tăng cường ứng dụng chuyển giao công nghệ xử lý, bảo quản sau thu hoạch. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo hướng liên kết và được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP theo yêu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh.

7. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung giải quyết tốt công tác thu hồi giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, kết nối cao. Phát triển công nghiệp gắn với thực hiện chính sách khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đầy đủ, nghiêm ngặt quy trình đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đăng ký đầu tư trước khi tiến hành đầu tư. Nâng cao năng lực quản lý, thanh tra bảo vệ môi trường gắn với kiểm tra, giám sát và thực hiện quan trắc môi trường, bảo đảm phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường.

8. Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch:

a) Tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, công tác liên doanh, liên kết để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa kể cả nội địa và xuất khẩu. Cung cấp, cập nhật thông tin về thị trường, cơ chế chính sách xuất khẩu, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, những thời cơ, thách thức khi Việt Nam tham gia cộng đồng ASEAN, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã và đang ký kết, đặc biệt những cam kết và rào cản đối với các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh; hướng các

doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện tốt công tác xuất nhập khẩu theo quy định để đảm bảo ổn định và phòng tránh rủi ro.

b) Tiếp tục vận dụng có hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp từ các nguồn kinh phí như: chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại, các chương trình lồng ghép liên quan khác.

9. Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025 để xây dựng kế hoạch, xác định giải pháp trọng tâm, phân công cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới; trong đó lưu ý đối với các chỉ tiêu đạt thấp, còn khó khăn cần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phấn đấu hoàn thành. Đồng thời, cụ thể hóa vào Kế hoạch công tác trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Hoàng